

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 01 tháng 7 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 73/2024/TLST-DS ngày 12 tháng 4 năm 2024;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ông L KT, sinh năm 1983 và bà NTH, sinh năm 1982; Cùng địa chỉ: Khu phố 7, phường Minh Hưng, thị xã CT, BP.

Đại diện theo ủy quyền: Bà NTS, sinh năm 1983; Địa chỉ: Khu phố Trung Lợi, thị xã CT, BP.

- **Bị đơn:** Ông N V K, sinh năm 1980; Địa chỉ: Khu phố 3A, phường Minh Hưng, thị xã CT, BP;

Bà TT TA, sinh năm 1978; Địa chỉ: Khu phố Trung Lợi, phường Hưng Long, thị xã CT, BP

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Hủy hợp đồng ủy quyền được ký giữa ông L KT, bà NTH ký với ông N V K, hợp đồng ủy quyền công chứng tại Văn phòng công chứng Nguyễn Văn Quỳnh, hợp đồng công chứng số 7048, quyển số 02 TP/CC-SCC/HĐGD ký ngày 26/06/2021.

2.2. Hủy hợp đồng chuyển nhượng ký giữ ông N V K và bà TT TA ký tại văn phòng Công chứng Đỗ Đình Hiến, hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất công chứng số 001671, quyển số 01/2023 TP/CC-SCC/HĐGD ký ngày 26/06/2023.

2.3. Ông L KT và bà NTH có trách nhiệm trả cho bà TT TA số tiền 230.000.000 đồng (Trong đó nợ gốc là 150.000.000 đồng, tiền lãi là 15.000.000 đồng và 65.000.000 đồng tiền chi phí làm thủ tục sang tên quyền sử dụng đất) sau đó bà TT TA có nghĩa vụ sẽ bàn giao 02 thửa đất cho ông L KT và bà NTH.

- Phương thức và Thời gian trả nợ: Làm 02 lần:

+ Lần thứ nhất: Vào ngày 11/7/2024 trả số tiền gốc 150.000.000 đồng.

+ Lần thứ hai: Vào ngày 21/7/2024 trả hết số tiền còn lại là 80.000.000 đồng (bao gồm 15.000.000 đồng tiền lãi và 65.000.000 đồng tiền chi phí làm thủ tục sang tên quyền sử dụng đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất).

Khi ông L KT và bà NTH giao đủ tiền cho bà TT TA thì bà TT TA có trách nhiệm giao lại cho ông L KT và bà NTH 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, cụ thể 02 thửa đất sau:

+ Thửa đất thửa đất số 684, tờ bản đồ số 6, diện tích đất 188,8 m², tọa lạc tại ấp 7, xã Minh Hưng, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước(nay là khu phố 7, phường Minh hưng, thị xã CT, BP), theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CP 344693, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS 06567, do Sở tài nguyên môi trường tỉnh Bình Phước cấp ngày 27/02/2019, người sử dụng đất ông L KT và bà Nguyễn Thị Minh Hiếu.

+ Thửa đất thửa đất số 683, tờ bản đồ số 6, diện tích đất 188,8 m², tọa lạc tại ấp 7, xã Minh Hưng, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước(nay là khu phố 7, phường Minh hưng, thị xã CT, BP), theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BC553039, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH01241, do UBND huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước cấp ngày 06/01/2011, người sử dụng đất ông L KT và bà Nguyễn Thị Minh Hiếu.

2.4. Đình chỉ một phần yêu cầu phản tố của bị đơn bà TT TA về việc yêu cầu ông L KT và bà NTH trả số tiền 320.000.000 đồng xuống còn 230.000.000 đồng.

2.5. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông L KT và bà NTH phải chịu án phí dân sự có giá ngạch: 1.200.000 đồng (Một triệu hai trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0004184 ngày 11/4/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã CT, BP, ông Tùng và bà Hiếu đã nộp, đồng thời ông L KT và bà NTH chịu án phí dân sự do chấp nhận một phần yêu cầu phản tố của bị đơn là 5.750.000 đồng (Năm triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng). Hoàn trả án phí cho bà TT TA số tiền tạm ứng án phí 8.300.000 đồng (Tám triệu ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền số 0004278 ngày 06/6/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã CT, BP.

2.6. Về chi phí tố tụng: Ông L KT và bà NTH phải chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 3.000.000 đồng, khấu trừ vào số tiền mà ông Tùng và bà Hiếu đã tạm ứng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND thị xã Chơn Thành;
- CCTHADS thị xã Chơn Thành;
- Các đương sự;

THẨM PHÁN

- *Lưu hồ sơ vụ án.*

Võ Văn Vân